

Số: 25/2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 30 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CAO BẰNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Dường

2. Bà Hoàng Thị Viễn

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2025/TLST-HNGĐ

ngày 13 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nông Thị Hoài M**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: **Xóm Đ, xã M, tỉnh Cao Bằng.**

- *Bị đơn:* Anh **Hoàng Văn M1**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: **Xóm H, xã M, tỉnh Cao Bằng.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ vợ chồng*

Chị **Nông Thị Hoài M** và anh **Hoàng Văn M1** nhất trí cùng thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*

Chị **Nông Thị Hoài M** và anh **Hoàng Văn M1** có 01 (một) con chung là cháu **Hoàng Quốc B**, sinh ngày 22-12-2018. Chị **M** và anh **M1** thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung **Hoàng Quốc B** cho chị **M** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chị **M** tự nguyện không yêu cầu anh **M1** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung **Hoàng Quốc B**.

Xác nhận, hiện nay con chung **Hoàng Quốc B** đang ở với chị **Nông Thị Hoài M**.

Anh **Hoàng Văn M1** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con **Hoàng Quốc B** mà không ai được cản trở.

Chị **Nông Thị Hoài M** cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh **Hoàng Văn M1** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung **Hoàng Quốc B.**

2.3. Về tài sản chung

Chị **Nông Thị Hoài M** và anh **Hoàng Văn M1** cùng tự nguyện thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về chia nợ chung

Chị **Nông Thị Hoài M** và anh **Hoàng Văn M1** đã tự thỏa thuận xong với nhau về nợ chung nên cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí vụ án

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chị **Nông Thị Hoài M** và anh **Hoàng Văn M1** được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 4 – Cao Bằng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Ủy ban nhân dân xã Minh Tâm, tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Thị Hồng Vân

